

Bản tin Phân tích kỹ thuật

05/02/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G2000 đóng cửa vi phạm các đường MA20, MA50 và vùng giá thấp 1.979 điểm, xác nhận tín hiệu bán với đà giảm gia tăng. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán với dự báo tiếp cận khu vực 1.950 điểm trong phiên 06/02. Dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.985 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.975 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.955 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.985 điểm

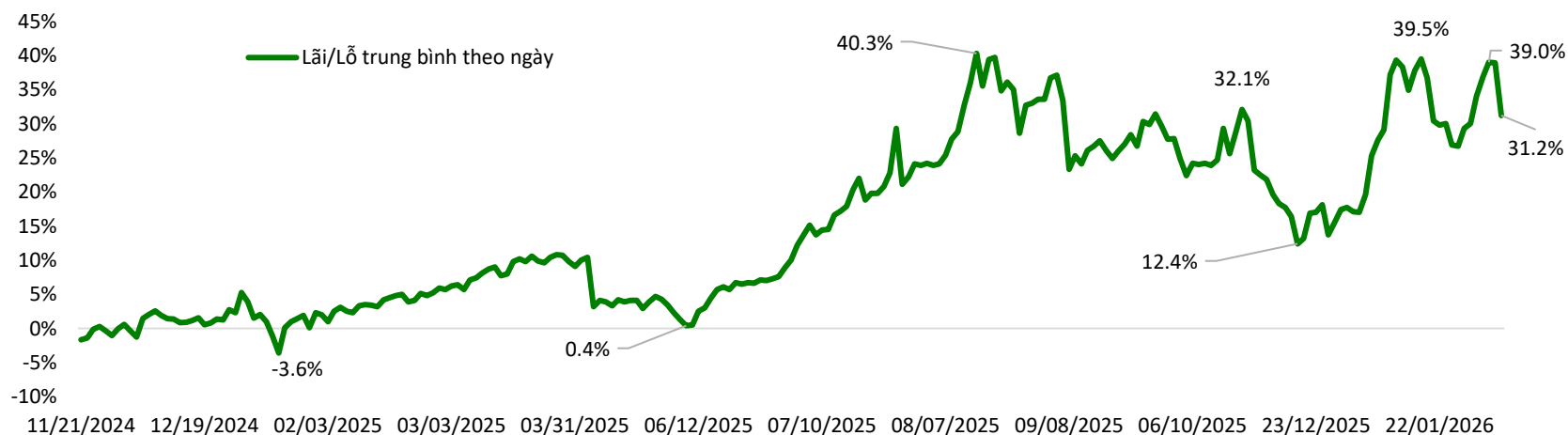
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index giảm nhẹ nhưng sắc đỏ xuất hiện trên diện rộng ở mọi phân khúc vốn hóa kèm biên độ điều chỉnh ở mức cao. Tuy nhiên, áp lực bán không tăng mạnh bởi thanh khoản trên VN-Index và VN30-Index đều giảm vs phiên 05/02. Trong ngắn hạn, VN-Index và VN30-Index có tín hiệu Tiêu cực; VNMidcap giảm về mức Trung tính.
- Hoạt động cung tuy tiết chế ở mức thấp nhưng xuất hiện tại vùng tham chiếu đầu ngày và lấn lút đến cuối phiên trên phần lớn các nhóm ngành. Đáng chú ý, tại mức giá thấp ở VN-Index và VN30-Index, không xuất hiện hoạt động mua diện rộng.
- Đà giảm ở VN-Index thu hẹp đáng kể nhờ nhóm Vingroup, giúp chỉ số này giữ được dao động trên hỗ trợ quan trọng (MA50-1.780 điểm). Ở phiên 05/02, chưa xuất hiện lực mua vùng thấp nên nhiều khả năng chỉ số sẽ chịu quán tính giảm đầu ngày 06/02 và xuất hiện sự vi phạm khu vực 1.780 điểm. Nếu VN-Index đóng cửa dưới 1.780 điểm, áp lực bán sẽ gia tăng trong thời gian tới và mục tiêu tiếp theo là vùng 1.700-1.720 điểm. Ở kịch bản khả quan với xác suất cao hơn, hoạt động mua giá thấp sẽ nhanh chóng trở lại giúp duy trì hỗ trợ 1.780 điểm, xác suất tạo đáy sẽ được củng cố.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MBB	09/01/2026		Đang mở	27,050	26,700	1.3%	25,500	29,500	27,000	
SSI	09/01/2026		Đang mở	31,000	30,300	2.3%	29,200	34,500	30,500	37,600
VCB	28/01/2026	05/02/2026	Chốt lãi	70,000	69,400	0.9%	66,400	75,000	70,000	
IDC	28/01/2026	05/02/2026	Chốt lãi	48,000	44,600	7.6%	40,800	53,500	48,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	62,300	62,600	-0.5%	58,400	70,000		
MSN	03/02/2026	05/02/2026	Dừng lỗ	79,400	83,300	-4.7%	81,300	92,600		
ANV	03/02/2026		Đang mở	28,000	28,500	-1.8%	27,700	33,600		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	130,100	6.99%	-7.40%	1,002,555	19.541	1,739	6.8	74.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VHM	97,600	6.90%	-8.79%	400,883	7.713	10,008	1.7	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	68,400	-3.39%	-2.01%	571,528	-5.402	4,210	2.5	16.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BID	51,500	-2.83%	-0.77%	361,600	-2.854	4,279	2.2	12.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	112,000	-3.28%	-4.11%	270,250	-2.473	4,730	4.1	23.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	38,600	-2.53%	0.78%	299,804	-2.111	4,454	1.7	8.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	40,000	-4.08%	-2.08%	160,000	-1.819	1,406	2.8	28.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,050	-2.70%	1.31%	217,888	-1.639	3,325	1.6	8.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	69,100	-4.03%	-2.81%	144,416	-1.622	4,503	4.7	15.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,550	-2.65%	1.66%	211,459	-1.563	2,013	1.6	13.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
FPT	99,000	-2.85%	-6.69%	168,647	-1.338	5,511	4.6	18.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSN	79,400	-3.99%	-5.59%	114,806	-1.277	2,710	3.3	29.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	41,000	-2.84%	-1.68%	122,479	-0.971	3,824	2.6	10.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
MCH	154,600	-1.65%	-2.21%	200,124	-0.923	5,524	11.1	28.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	57,400	-4.33%	-0.52%	72,932	-0.881	2,122	2.8	27.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	188,100	-8.51%	-12.47%	37,620	-1.167	10,115	7.3	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	84,500	-1.05%	23.36%	76,032	-0.292	17,478	4.3	4.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	48,000	-4.38%	3.67%	18,216	-0.291	5,090	2.8	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	16,800	-4.00%	7.01%	17,947	-0.262	434	1.7	38.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVI	92,800	-2.73%	7.28%	21,738	-0.216	4,695	2.7	19.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	45,600	-2.36%	4.83%	23,321	-0.200	3,560	1.6	12.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	33,400	9.51%	7.74%	4,028	0.140	2,418	1.5	13.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NTP	63,100	-2.62%	0.64%	10,793	-0.103	5,805	2.6	10.9	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
MBS	26,600	-1.48%	0.76%	17,750	-0.096	1,886	2.2	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NVB	12,300	-0.81%	-0.81%	23,673	-0.070	0	1.7	208,884.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	121,000	-7.63%	-1.63%	376,848	-0.389	3,063	9.2	40.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	63,900	-7.39%	-1.69%	78,564	-0.079	1,624	5.6	40.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	54,200	-2.69%	3.04%	196,859	-0.072	3,026	2.8	18.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
FOX	93,200	-4.41%	-2.92%	69,100	-0.041	4,627	6.3	20.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	35,600	-6.32%	-2.20%	40,180	-0.034	10	3.3	3,556.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	36,000	-2.17%	0.56%	48,210	-0.014	5,512	1.8	6.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
F88	180,000	-4.76%	-14.24%	20,224	-0.013	6,543	8.3	28.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
OIL	16,900	-5.06%	12.67%	17,850	-0.012	412	1.7	41.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	90,200	-7.96%	-9.35%	8,538	-0.009	11,764	4.3	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	36,900	-3.91%	0.00%	12,135	-0.006	2,520	2.0	14.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

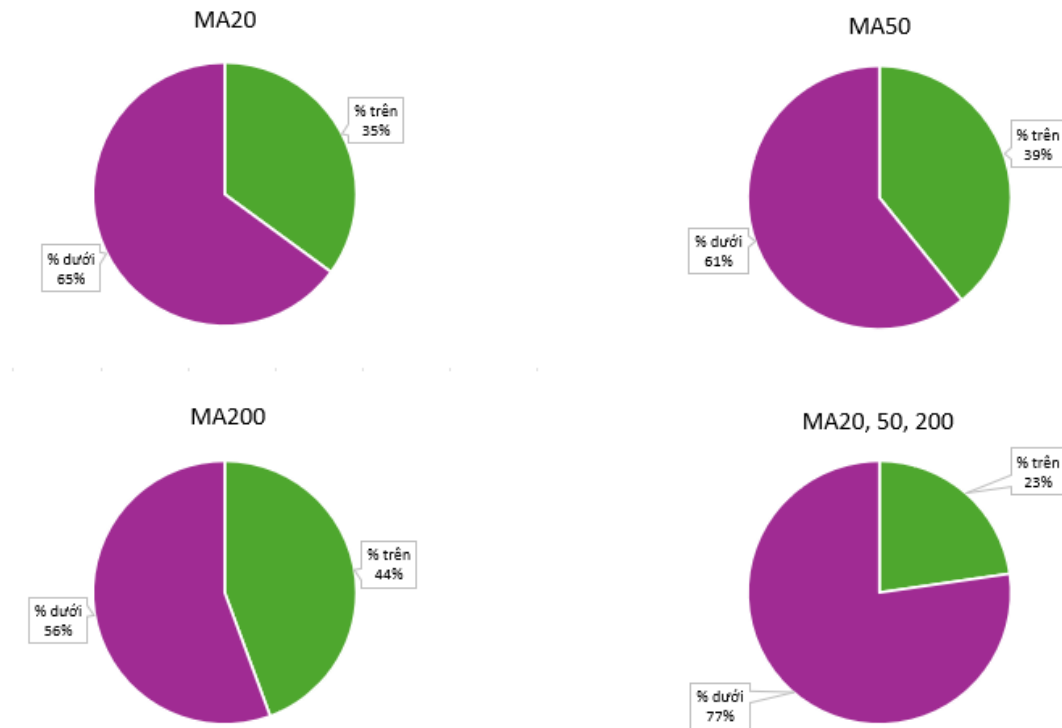
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	24,400	1.5%	606.1	532.6	9,009	24,050	2.0	23.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	33,550	0.1%	371.6	307.7	16,282	33,500	1.1	18.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSH	40,500	4.9%	109.5	25.1	23,556	39,200	2.4	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	57,800	0.7%	15.8	30.3	19,850	57,400	2.8	216.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LSG	39,400	10.1%	24.0	2.8	14,200	36,000	3.3	209.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	52,800	6.9%	40.9	12.6	32,613	50,800	2.2	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	22,900	1.3%	96.9	34.7	12,948	22,600	1.5	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	91,300	6.0%	16.6	13.4	14,555	86,200	3.0	6.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ITD	16,850	6.6%	17.2	1.8	9,764	16,095	1.2	4.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PIV	8,300	3.8%	5.5	1.9	2,400	8,000	16.0	20.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCK	44,650	-1.2%	84.8	112.6	45,200	52,600	2.4	16.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HGM	210,900	-2.8%	6.9	2.3	217,000	349,514	5.6	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VSH	44,300	-0.4%	20.1	1.0	41,663	51,181	2.1	12.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ITD	16,850	6.6%	17.2	1.8	9,764	16,095	1.2	4.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
LSG	39,400	10.1%	24.0	2.8	14,200	36,000	3.3	209.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AIG	49,000	0.4%	10.0	2.4	38,900	50,100	1.4	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMI	19,900	0.0%	39.5	11.8	15,929	20,950	1.0	11.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VLC	14,300	-4.0%	8.8	3.0	13,300	19,000	0.9	6,353.8	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			5/02/2026	04/02/2026	3/02/2026	02/02/2026	30/01/2026	29/01/2026	28/01/2026	27/01/2026	26/01/2026	23/01/2026	22/01/2026
VNINDEX	MA200	Trên	46%	47%	47%	46%	48%	46%	46%	46%	44%	49%	53%
		Dưới	54%	53%	53%	54%	52%	54%	54%	54%	56%	51%	47%
	MA50	Trên	45%	49%	46%	44%	44%	44%	39%	41%	39%	49%	54%
		Dưới	55%	51%	54%	56%	56%	56%	61%	59%	61%	51%	46%
	MA20	Trên	38%	48%	45%	41%	44%	44%	35%	37%	36%	50%	60%
		Dưới	62%	52%	55%	59%	56%	56%	65%	63%	64%	50%	40%
VN30	MA200	Trên	73%	77%	83%	83%	90%	83%	87%	90%	87%	90%	90%
		Dưới	27%	23%	17%	17%	10%	17%	13%	10%	13%	10%	10%
	MA50	Trên	57%	57%	53%	53%	60%	57%	50%	63%	60%	73%	80%
		Dưới	43%	43%	47%	47%	40%	43%	50%	37%	40%	27%	20%
	MA20	Trên	27%	47%	47%	47%	43%	43%	37%	43%	30%	70%	77%
		Dưới	73%	53%	53%	53%	57%	57%	63%	57%	70%	30%	23%
HNX	MA200	Trên	39%	41%	41%	40%	40%	42%	43%	43%	44%	47%	49%
		Dưới	61%	59%	59%	60%	60%	58%	57%	57%	56%	53%	51%
	MA50	Trên	38%	41%	41%	37%	38%	41%	37%	38%	38%	42%	47%
		Dưới	62%	59%	59%	63%	62%	59%	63%	62%	62%	58%	53%
	MA20	Trên	39%	41%	41%	40%	40%	42%	43%	43%	44%	47%	49%
		Dưới	61%	59%	59%	60%	60%	58%	57%	57%	56%	53%	51%
UPCOM	MA200	Trên	34%	36%	36%	35%	36%	35%	32%	34%	33%	38%	38%
		Dưới	66%	64%	64%	65%	64%	65%	68%	66%	67%	62%	62%
	MA50	Trên	38%	39%	39%	39%	39%	37%	35%	37%	37%	40%	40%
		Dưới	62%	61%	61%	61%	61%	63%	65%	63%	63%	60%	60%
	MA20	Trên	45%	46%	46%	44%	45%	44%	43%	43%	44%	46%	46%
		Dưới	55%	54%	54%	56%	55%	56%	57%	57%	56%	54%	54%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 2										Tháng 1									
		05	04	03	02	30	29	28	27	26	23	22	21	20	19	16	15	14	13	12	09
1	Dầu khí	89	91	92	91	90	90	89	88	87	88	91	90	90	91	91	91	92	90	89	90
2	Bán lẻ	86	87	86	82	75	71	69	65	70	79	82	82	83	84	77	74	74	72	66	62
3	Hàng cá nhân & Gia...	80	80	78	72	70	67	64	64	73	78	75	74	83	83	81	81	76	72	70	61
4	Bảo hiểm	79	72	64	58	59	59	60	60	68	75	84	84	83	84	84	77	73	71	68	64
5	Hóa chất	73	73	69	65	65	64	64	66	69	71	71	69	71	71	71	71	66	64	61	56
6	Viễn thông	71	73	70	72	73	74	76	73	76	80	84	86	91	92	-	-	-	-	-	-
7	Tài nguyên Cơ bản	69	69	64	65	64	60	56	53	58	61	60	60	61	61	63	58	54	54	46	50
8	Thực phẩm và đồ uống...	69	71	70	67	65	64	62	61	62	65	66	66	66	65	65	64	61	58	46	48
9	Điện, nước & xăng dầu...	68	69	70	66	66	66	64	66	68	71	73	72	72	74	71	70	72	68	64	65
10	Hàng & Dịch vụ Cón...	66	70	66	60	51	51	53	54	58	66	70	73	72	69	70	66	62	60	49	44
11	Công nghệ Thông tin	61	69	69	71	75	75	58	59	62	72	74	75	75	85	81	73	69	66	67	63
12	Ô tô và phụ tùng	55	53	51	47	43	43	43	41	41	49	48	50	56	57	55	52	48	42	34	32
13	Xây dựng và Vật liệu	54	55	52	50	46	45	46	44	45	45	46	47	52	53	49	48	48	45	40	38
14	Y tế	52	54	54	62	62	62	74	73	73	72	74	69	74	-	-	-	-	-	-	65
15	Ngân hàng	49	53	52	57	52	52	57	59	63	62	64	65	69	68	66	68	70	70	62	59
16	Dịch vụ tài chính	44	48	44	43	36	35	35	37	42	42	41	44	52	54	55	53	53	53	38	29
17	Du lịch và Giải trí	41	41	42	43	45	44	45	55	58	57	55	56	57	60	64	65	63	62	58	51
18	Bất động sản	31	32	33	33	28	27	28	32	36	38	38	37	34	32	31	31	32	31	29	34

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HPG	27,550	-2.7%	1.7%	211,459	1.6	13.7	2,013	913.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
BSR	24,400	1.5%	11.7%	122,178	2.0	23.6	1,036	606.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	79,500	-3.0%	15.1%	59,015	2.4	19.9	3,996	78.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	71,100	-3.0%	4.7%	30,324	2.3	17.8	3,986	137.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGC	56,900	-1.7%	21.3%	25,511	3.0	18.2	3,130	140.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	38,600	0.8%	4.3%	20,435	1.9	10.7	3,618	273.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	33,550	0.1%	11.8%	18,650	1.1	18.0	1,866	371.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	56,600	2.5%	6.8%	18,115	3.5	46.1	1,227	61.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
QNS	48,800	-1.0%	2.7%	18,038	1.7	9.4	5,231	12.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	16,800	-4.0%	7.0%	17,947	1.7	38.7	434	32.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DPM	25,000	0.0%	4.6%	16,998	1.5	15.8	1,579	264.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDC	52,500	-0.4%	5.0%	15,215	2.1	29.1	1,807	17.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	53,500	-4.5%	13.7%	11,833	3.5	21.5	2,494	273.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DBC	28,400	-2.1%	0.4%	10,930	1.4	7.3	3,915	276.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PC1	25,650	-1.9%	6.9%	10,549	1.6	10.1	2,553	124.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	21,750	-3.5%	6.1%	10,221	1.2	9.8	2,210	103.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	83,800	-2.6%	10.4%	8,925	1.0	11.3	7,388	65.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AIG	49,000	0.4%	1.0%	8,408	1.4	9.0	5,462	10.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	26,750	-1.1%	1.9%	7,701	1.6	7.7	3,473	32.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCS	46,500	0.4%	5.9%	7,440	1.5	10.7	4,340	17.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCG	18,900	-1.6%	-0.5%	12,218	1.1	3.1	6,084	88.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	7,130	0.0%	-3.1%	4,129	0.7	12.3	581	12.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	86,000	0.6%	-6.5%	154,224	4.2	136.3	631	78.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACB	23,450	-0.6%	-1.5%	120,455	1.3	7.7	3,042	330.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	26,450	-1.3%	-2.8%	82,299	13.7	9.0	2,947	29.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCK	44,650	-1.2%	-3.1%	67,950	2.4	16.3	2,742	84.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	17,150	-1.4%	-2.0%	58,379	1.2	8.0	2,143	66.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,800	-1.2%	-3.7%	47,796	1.2	8.7	1,938	37.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	21,000	-2.1%	0.2%	39,117	1.5	34.4	610	96.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	22,200	-1.8%	0.9%	33,998	1.6	6.3	3,533	458.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	36,500	-1.6%	0.0%	32,938	1.9	22.3	1,635	201.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,700	-0.4%	0.0%	31,158	0.9	7.7	1,513	13.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	26,600	-0.9%	-1.1%	29,851	1.6	28.2	943	88.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	18,200	-1.9%	-1.4%	27,706	1.3	13.7	1,328	127.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,100	0.0%	0.0%	24,191	1.0	5.8	2,438	21.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	32,600	-1.8%	0.0%	11,296	2.6	28.1	1,161	21.4	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	43,650	-1.1%	-3.2%	9,600	1.6	9.7	4,510	9.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BSI	38,600	-1.8%	-1.3%	9,471	1.7	19.2	2,012	14.7	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	38,200	0.0%	-2.4%	8,270	3.6	439.0	87	14.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
CTS	31,100	-2.5%	-0.3%	6,615	2.3	11.5	2,715	17.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	7,130	0.00%	-3.13%	13,600	90.7%	581	0.7	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	28,600	0.00%	0.53%	52,100	82.2%	1,805	1.1	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	26,600	-0.93%	-1.12%	48,500	80.6%	943	1.6	28.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	67,700	-1.46%	-0.15%	118,000	71.8%	7,965	1.7	8.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,350	-1.59%	1.65%	20,000	59.4%	862	0.6	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
STK	15,900	-1.24%	-3.05%	25,500	58.4%	353	1.3	45.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	15,050	-2.27%	-0.99%	24,000	55.8%	229	1.2	65.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	36,500	-1.62%	0.00%	54,000	45.6%	1,635	1.9	22.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,450	-0.64%	-1.47%	33,300	41.1%	3,042	1.3	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	27,400	-1.26%	-0.90%	38,000	36.9%	3,024	1.3	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	27,100	-1.28%	2.65%	37,000	34.8%	1,907	1.5	14.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	97,600	6.90%	-8.79%	118,900	30.2%	10,008	1.7	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	43,650	-1.13%	-3.21%	57,300	29.8%	4,510	1.6	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TCB	34,850	0.87%	-0.14%	44,800	29.7%	3,577	1.5	9.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SSI	31,000	-1.74%	-0.48%	40,800	29.3%	2,034	2.4	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	27,550	-2.65%	1.66%	35,700	26.1%	2,013	1.6	13.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
ACG	36,950	0.96%	2.64%	45,800	25.1%	3,342	1.3	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
REE	62,100	-0.80%	0.16%	78,200	24.9%	4,668	1.6	13.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSN	79,400	-3.99%	-5.59%	101,200	22.4%	2,710	3.3	29.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,050	-2.70%	1.31%	32,500	16.9%	3,325	1.6	8.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn